Nhật tụng Kālāma – Kinh tạng trích diễm
Kinh Tất cả lậu hoặc 2 – 24/03/2024

Kỳ rồi trước khi chúng tôi đi Kalama bài giảng chúng ta kết thúc ở phần một của bảy phần trong kinh Nhất thiết lậu hoặc. Nội dung kinh này chúng tôi điểm lại cho bà con dễ hình dung, tức là thông qua bài kinh này đức Phật Ngài dạy rằng: Chúng ta có nhiều cách làm việc với phiền não. Làm việc = chấm đứt, đoạn trừ, giải trừ, hóa giải, ... Tôi muốn xài chữ “làm việc”.
Đa phần chúng ta không biết hoặc không nhớ tới bài kinh này. Thí dụ, mình đi tu gặp chuyện gây gổ trong chùa, hoặc khó khăn trong đời sống vật chất, thường sư phụ Việt Nam có một chữ một là "nhẫn": Mình tu phải nhẫn/ ráng con = Một là tinh tấn, hai là Kham nhẫn.
Trong bài kinh này, đức Phật dạy có 7 cách làm việc/ đối phó với phiền não, không phải lúc nào cũng xài chữ Nhẫn.
1/ Có trường hợp phiền não phải giải quyết bằng Trí tuệ/ Tri kiến/ *dassana/ Yoniso manasikāra* - Suy tư hợp lý, suy tư đúng cách, đúng đắn.
Là sao? Có nghĩa là : Có bao nhiêu chuyện suy nghĩ (What), có bao nhiêu cách suy nghĩ (How). Đề tài nào cũng phải được suy tư theo một hướng = Tất cả mọi chuyện ở đời có 2 cách suy nghĩ:

(1) **Chuyện gì phải đúng phương pháp mới có hiệu quả**.
(2) Phương pháp đó dựa trên: Tất cả mọi suy tư, nhận thức về cuộc đời, trước đắng cay, ngọt bùi, trước mọi tình huống luôn luôn phải nhớ:
    a. Cái gì trên đời cũng luôn **Vô Thường**. Không có gì đứng yên mà tồn tại, vận hành được. Mọi hoạt động của vũ trụ, chúng sinh, tri giác hay vô tri đều vận hành trên nguyên tắc Vô thường - Mọi thứ luôn luôn trở thành một cái khác, luôn luôn trở thành cái mới, bị thay thế bởi cái mới. Bất cứ giải pháp cho vấn đề nào cũng trên nguyên tắc: Mọi thứ Vô Thường. Nay còn mai mất, bây giờ vậy chứ lúc nữa không phải vậy.
    b. Nhận thức thứ 2: Mọi hiện hữu là **Khổ**. Khổ có 2: Khổ cảm giác & Khổ bản chất. Khổ cảm giác = những gì khó chịu thân tâm = Bất toại. Khổ bản chất = cái gì bất toàn, bất trắc. Cái gì trên đời cũng do điều kiện mà có cũng do điều kiện mà mất đi.
    c. Nhận thức 3 - Hành giả phải nhớ: **Mọi thứ do Duyên mà có** – về nguồn gốc. Về cấu tạo, mọi thứ là sự tổng hợp nhiều thành tố. Nam, nữ, nhà cửa, núi sông,... đều là khối tổng hợp, không có gì gọi là Tôi, của Tôi. Đường lối vận hành của nó là: Cái sau tiếp nối, thừa tiếp cái trước. Bản chất của vũ trụ, chúng sinh chỉ có Danh & Sắc thôi, không có gì là Một, cái gì cũng là khối tổng hợp của nhiều thành tố. Trong giáo lý nhà Phật không có gì là Một, là sự tổng hợp một khối thành tố.
    d. **Thế giới không có gì đáng là đẹp**. Khi không có gì đẹp thì không có gì xấu. Đẹp, xấu không chỉ gói gọn trong thấy bằng mắt, nghe bằng tai, nếm bằng lưỡi, ngửi bằng mũi, xúc chạm bằng thân, tư duy bằng ý. Do tiền nghiệp, căn cơ mà có hay, dở => Tham, ưu (*abhijjādomanasaṁ*). Thích cái này cái kia trong 6 trần (*abhijjā*); Bất mãn (*domanasa*) cái này cái kia trong 6 trần. Từ thích, ghét mới bùng ra vô số phiền não khác, thí dụ: ganh tị, nhỏ mọn, toan tính, muốn có cái này, muốn đừng có cái kia = Tham Ưu. Do mình còn có phân biệt, có cái đẹp – không đẹp mới có thích, không thích, rồi mới có khái niệm Hạnh phúc, đau khổ. Tiêu chí hạnh phúc người này, loài này khác người kia, loài kia. Ngay bản thân chúng ta, cái gọi là hạnh phúc lúc này chưa phải là hạnh phúc lúc khác. Có lúc thấy một mình hạnh phúc, có lúc thấy sợ sự cô quạnh; Có lúc thấy người ngồi bên là cái phiền, có lúc thấy ấm cúng; Có lúc điều kiện tiện nghi là mệt, có lúc cần chỗ ngả lưng, các vị đi dã ngoại lúc sắp đi về, nhìn gì đâu nồi lò, chai, hũ, đồ ăn chưa hết, cái nào là rác, cái nào cần mang về thì ước có cái gậy chống xuống núi thôi. Hễ có phân biệt đẹp xấu, hay dở là có thích ghét => Có đau khổ, hạnh phúc. Hễ có đau khổ thì hạnh phúc núp lùm đằng sau. Vì mình không học đạo, không sống chiêm nghiệm nên mình hình dung hạnh phúc là cái gì đó đáng theo đuổi, đau khổ là cái gì đáng từ khước. Theo kinh Phật Hạnh phúc chỉ là giây phút vắng mặt đau khổ. Đau khổ chỉ là giây phút vắng mặt hạnh phúc. Chỉ vậy thôi.

=> Giải quyết vấn đề bằng tri kiến/ trí tuệ = Nhận thức đúng phương pháp giải quyết & Giải quyết trên nền tảng nhận thức về Vô Thường, Khổ (không khổ này cũng khổ kia, không khổ ngọn cũng khổ nguồn), Vô Ngã (Mọi thứ do duyên mà có, không có gì là Tôi, Của Tôi; cái sau thừa tiếp cái trước) , Bất Mỹ của thế giới. Mình bị bệnh phải coi do cái gì, do thời khí hay nội tạng có vấn đề; Thứ hai là phải trên nền tảng

Vô thường, Khổ, Vô Ngã, Bất Mỹ của thế giới. Có được 4 nhận thức này, hành giả có thể đối phó với các thứ phiền não.

2/ Đối phó phiền não bằng Kham Nhẫn

Không phải lúc nào cũng móc chữ Nhẫn dán trên trán. Có lúc giải quyết vấn đề bằng sự thấu suốt của trí tuệ, có lúc phải gồng mình chịu. Những cái đắng cay của đời sống do người, vật, hoàn cảnh đem tới, không lẽ cứ gặp đắng cay chạy trốn? Xin hỏi trên đời có chỗ nào không có đắng cay? Không lẽ chạy trốn một đời hay sao? Có trường hợp phải trân mình chịu. Trong đây Ngài cho mình một vài ví dụ: Nắng, gió, mưa, sương, nóng, lạnh,... Nói vậy không có nghĩa người tu cắm đầu vô chỗ khổ tu. Trong trường hợp không tránh được thì phải chịu. Không phải tu là phải gồng. Đó là một cực đoan. Trường hợp tránh không được mình vẫn đủ lực an nhiên.

Trật tự tôi nói bằng trí nhớ, có thể trong kinh trật tự khác.

3/ Có trường hợp mình phải giải quyết vấn đề bằng Tránh né.

Không phải lúc nào cũng gồng mình, mình không cần tiêu tốn năng lượng một cách vô ích, trẻ con như vậy. Tránh được thì tránh. Trong đây Ngài cho một số ví dụ: Những người, vật, nơi chốn, hoàn cảnh... bất lợi cho sức khỏe, tu tập, tính mệnh của mình thì phải tránh né, nếu tránh được thì nên tránh. Không cần tiêu tốn năng lượng một cách vô ích. Mình đi khất thực mà đoạn đường cheo leo, nguy hiểm, có người xấu, thì nên tránh, nếu tránh được thì nên tránh, không phải tu lúc nào cũng trân mình, gồng mình để chịu. Tránh được thì nên tránh, không tiêu tốn năng lượng một cách vô ích.

4/ Có những tình huống giải quyết vấn đề bằng tiếp nhận vật chất

Thí dụ: Đói phải ăn, khát phải uống, lạnh phải có đồ đắp, bệnh phải có thuốc uống. Có khi mình nghĩ cái này phải dùng trí tuệ, tránh né, cách ly nhưng có nhiều khi giải quyết vấn đề rất đơn giản: đói phải cho ăn. Trưa ngồi thiền mà thấy định không vô, niệm không nổi, nhìn quanh thấy nóng quá bèn vô chỗ mát, đi tắm, thay đổi trang phục, vào trú xứ ngon lành cho ok ... thì lúc đó mới tu được.

Ở đây Ngài dạy rất rõ: Vị tỳ kheo nói riêng, tất cả người tu hành giải thoát phải luôn luôn tâm niệm khi sử dụng vật chất: Tất cả những cơm ăn, áo mặc, thuốc men thuần túy nhằm vào mục đích hỗ trợ phạm hạnh, hỗ trợ đạo nghiệp. Không có mục đích thứ hai. Trong những tình huống phải tiếp nhận sự hỗ trợ vất chất, cơm ăn áo mặc, thuốc men, chăn đệm, y phục,... hành giả phải tâm niệm: Toàn bộ vật chất từ cái quạt, cây gậy, cây dù,... chỉ có duy nhất một mục đích là hỗ trợ phạm hạnh, hỗ trợ mục đích tu tập thì khi sử dụng nếu là cư sĩ, khi tâm niệm vậy cũng là tu tập, nếu là tu sĩ, khi tâm niệm vậy thì vô tội.

5/ Phiền não đối phó bằng Phòng Hộ

Trong kinh giải thích rất rõ, không thể đợi nước tới ngang người mới nhảy. Phòng hộ = Đời sống luôn đầy rẫy bất trắc, mình phải luôn cảnh giác. Chỉ có cảnh giác mới đối phó được bất trắc. Đức Phật dạy rất rõ, rất cụ thể: Cảnh giác = phòng hộ 6 căn.

Tất cả những rối rắm, phiền não, những đau khổ, những thích ghét của mình đến từ bỏ ngõ, thích ghét từ 6 căn trong trường hợp tiếp xúc với 6 trần. Đừng coi thường những gì mình thấy, nghe, ngửi, nếm, đụng, tư duy trong đời sống thường nhật. Hành giả bát quan trai buổi chiều nghe mùi chiên xào cũng mệt mỏi, nghe văng vẳng nhạc khúc, ca từ cũng mệt lắm, rồi bao nhiêu thị phi, khen chê, gặp gỡ, tương phùng, hội ngộ, ... những gì mình thấy, nghe, tư duy... nếu không trong tỉnh thức, không với sự chăm sóc của trí tuệ, chánh niệm thì chỉ chuốc phiền thôi.

Tất cả phiền não, tất cả khổ đau của chúng ta khởi đi từ sự lơi lỏng, lơ là, bỏ ngỏ 6 căn trong những tình huống gặp gỡ 6 trần. Cho nên, có trường hợp phiền não phải xử lý bằng cảnh giác trong 6 căn. Phải luôn luôn cảnh giác mới đối phó với bất trắc.

"Bất trắc" ngoài đời mình hiểu chuyện máu me. Trong đạo, "bất trắc" = những đắng cay, tai nạn, đổ vỡ, ngọt ngào say đắm, hệ lụy,... phiền não là bất trắc.

6/ Phiền não được đối phó bằng Dứt điểm/ đoạn trừ = Khi nhận diện đây là dục tư duy, đây là sân tư duy, đây là hại tư duy lập tức không tiếp tục sống với nó nữa. Đây là 3 tà tư duy.

- Dục tư duy = Ham thích cái này cái kia => Kiếm tìm, chìm đắm, hưởng thụ, sở hữu.
- Sân tư duy = Bất mãn trong cái này cái kia => Khi mình thích cái gì thì ghét cái ngược lại.
- Hại tư duy = Chối bỏ, tấn công, đập phá, chà đạp, trốn chạy cái gì đó.

Hành giả khi nhận diện không tiếp tục dây dưa với nó nữa.

7/ Phiền não được giải quyết bằng tu tập thiện pháp đối trọng = Tu tập 7 giác chi.

37 Bồ Đề Phần = Tứ chánh cần, Tứ niệm xứ, Tứ như ý túc, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất giác chi, Bát chánh đạo, 37 pháp này mình tưởng khác, thật ra tu cái này chính là tu cái kia. Tu Ngũ căn, ngũ lực, .. chính là

tu tập Bát Chánh Đạo. Mặc dù xét theo A-tỳ-đàm nhóm này chưa chắc bao hàm nhóm kia, đó là trong lý thuyết, trong thực tế, không hề có sự khác biệt. Không hề có trường hợp một người tu tập ngon lành tứ chánh cần/ tứ niệm xứ... mà không có thất giác chi, hay tu tập bát chánh đạo mà thiếu thất giác chi...chuyện đó không hề có.
Tứ chánh cần – Thận, Trừ, Tu, Bảo – Đề phòng cái ác chưa có, Chấm dứt cái ác hiện có, Huân tập thiện chưa có, Bảo trì thiện đã có – 4 cái này mình thấy đâu có mùi Thất giác chi, Bát chánh đạo đâu, nhưng ngồi ngẫm, tu bốn cái này chính là tu 33 cái còn lại. Tu Bát chánh đạo = tu 29 cái còn lại; Tu Thất giác chi = tu 30 cái còn lại, Tu Tín – Tấn – Niệm – Định – Tuệ = Tu 32 cái còn lại. Không phải tu cái này rồi tu thêm cái kia. Đây là một hiểu lầm rất lớn. Phẩm Thất giác chi – Kinh Tương Ưng Bộ.
Khi tu tập Niệm giác chi (Chánh niệm), Trạch pháp giác chi (Trí tuệ), Tĩnh giác chi (tĩnh thân, tĩnh tâm- sự lắng đọng của thân, tâm), Định giác chi (Chánh Định), Xả giác chi (Xả trong thiền). Khi tu tập 7 cái này tới nơi tới chốn = tu tập 30 Bồ đề phần còn lại.
Đối trọng = Chính 7 cái này giúp mình đối phó phiền não tương ứng đi ra từ thất niệm, thiếu trí, lăng xăng thiếu sự lắng đọng thiếu hỷ - niềm vui trong sống đạo, thiếu xả, thiếu định.
Tổng kết lại, có 7 cách đối phó phiền não.
Muốn làm đẹp mặt mình, làm đẹp căn phòng, khu nhà, khu vườn = Thêm cái gì vào và lấy bớt cái gì ra.
Tu tập = Thêm cái gì, bớt cái gì.
7 giải pháp đối phó phiền não = thêm cái gì, bớt cái gì. Chỉ vậy thôi. Tu hành là quy trình điêu khắc, bỏ đi cái thừa, cái còn lại chính là tác phẩm.
Một cơ thể mình muốn đẹp thì phải soi gương coi cái gì cần bớt, thêm, chỉnh sửa. Áo quần cũng vậy. Một bộ trang phục đẹp là mình phải bỏ bớt những cái thừa, bổ sung cái thiếu cho nó vừa vặn, cho nó hợp lý. Ở đây, vấn đề không phải là chất liệu, thương hiệu. Chưa chắc. Chất liệu và thương hiệu là phụ. Căn bản là mình liếc mắt thấy cái gì quá phùng phình hoặc chật chội, chật thì phải thêm, mà phùng thì phải bớt, nó sặc sỡ thì phải chọn màu cho nhu nhã, nó lòng thòng thì phải xét độ ngắn dài. Từ trang sức tới trang phục, áo quần, nữ trang, phụ kiện... muốn làm đẹp con người chỉ có thêm hoặc bớt. 7 cách đối phó phiền não nằm trong cách đó – Thêm cái gì và bớt cái gì.
Tôi xin chốt lại: Đừng bao giờ tự đóng khung mình với một vài hướng dẫn, một vài pháp môn tù túng chật hẹp chỉ vì đó là lời dạy của sư phụ, trong khi lời Phật thì bao la, mênh mông, Phật trí vô cùng, mà không chịu coi kinh.
Mình không phải nô lệ của bất cứ sư phụ nào. Mình là học trò của Tam Bảo.
Đối với người ngang mình - mình là bạn tốt của người ta. Đối với người hơn mình - mình là trò. Chỉ có bạn, trò không có nô lệ. Khi mình không có chủ kiến, lập trường, khả năng tự quyết thì lúc bấy giờ từ vị trí bạn, trò chuyển qua nô lệ lúc nào không hay. Đừng nghĩ tôi không thờ ai. Sai. Khi nhắm mắt thờ sư phụ, bạn, thầy nào thiếu sự soi sáng của trí tuệ thì lúc đó anh trở thành nô lệ của người ta mà anh không biết vì chỉ có nô lệ mới thờ phụng ông chủ một cách vô điều kiện. Chứ còn trò và bạn thì không.
Bạn là đối tác bình đẳng. Trò – anh là người trao truyền cái tôi cần chứ không phải là ông chủ tuyệt đối tôi thờ phụng vô điều kiện. Đa phần chúng ta sân si đủ điều nhưng xáp vô chính trị, tôn giáo mình luôn luôn là nô lệ. Nó lạ vậy đó. Bình thường ở ngoài mình nghênh ngang lắm, nhưng đụng tới chính trị, tôn giáo là mấy con chuột bạch, cừu non không. Tôi gọi đó là lời nguyền lịch sử.
Kể từ bây giờ tu hành mà bị ám ảnh 1,2 chữ "ráng, nhẫn" trong khi Đức Phật cho mình nhiều chọn lựa lắm, tại sao thờ phụng lời dạy sư phụ có nhiêu đó?
Thông qua bài kinh này mình thấy đức Phật mở ra cho mình 7 con đường thênh thang, 7 lựa chọn bát ngát, bao la, bạt ngàn thì đời tu dễ hơn. Mình không nhất thiết tu bằng máu lệ, mình có thể tu bằng nụ cười, sự thanh thản, chứ đâu nhất thiết tu bằng máu lệ đâu. Tôi thấy nhiều trường hợp thấy tu phải khó, phải đổ mồ hôi sôi nước mắt. Trong trường hợp đặc biệt, mình hiểu tu không phải dễ, nhưng mà không phải vì câu đó mà mình cứ tìm chốn đoạn trường mà đi, tìm chỗ khó đưa đầu vào.
Đức Phật thương mình biết bao nhiêu, Ngài minh triết biết bao nhiêu, Ngài mở ra cho mình con đường đi thênh thang, bay còn được đừng nói đi xe đạp. Mà nghĩ sao mình lựa ngõ hẹp, gai góc không mà đi là sao? Đó là khuynh hướng nô lệ nhiều đời nhiều kiếp, tìm chỗ đoạn trường mà đi.
Tôi mong, thông qua bài kinh này, kể từ bây giờ bà con thấy đức Phật Đại bi hơn mình nghĩ, minh triết hơn mình nghĩ. Đại bi – Ngài luôn luôn nghĩ cái tốt cho mình, minh triết – Ngài có trăm ngàn cách dắt dìu mình đi. Nhưng phải nhớ: Ngài chỉ đường, chứ còn phải đi bằng chân của mình, chứ Ngài không bồng, ẵm, nắm tay, nắm chân ai hết. Vì chuyện đó là vô lý. Nếu mà chư Phật ba đời mười phương làm được

chuyện đó thì hôm nay phàm phu làm gì lủ khủ, loi nhoi, lúc nhúc đông dữ thần. Chư Phật độ hết. Nhưng vấn đề không được.
Các Ngài là *Purisadammassārathī* – *Điều ngự trượng phu* . Chữ "trượng phu" đây nghe sang nhưng kỳ lắm. Purisa = Người. Tàu dịch Purisa – con người, đàn ông, người Tàu đàn ông = trượng phu. Giống như chữ "man" trong tiếng anh = Người, Đàn ông. Tàu họ chọn nghĩa đàn ông, họ dịch là trượng phu.
Purisa – con người; *Damma* – welltrained – lão luyện, thuần thục. *Sārathī* – người đánh xe. *Purisadammasārathī* = Người đánh xe lão luyện, thuần thục. Thay vì đánh xe là điều khiển ngựa bò. Ngài đánh xe điều phục con người = Nhân, Thiên nói chung, thứ 2 chân gọi là purisa. Dịch "trượng phu" nhiều người hỏi "Điều ngự trượng phu là sao?" . Người ta đánh xe điều khiển con ngựa, con bò, còn Ngài điều khiển Nhân, Thiên – những người hữu duyên.
Phật trí vô biên, Phật lực vô cùng, Phật tâm vô lượng nhưng không độ người vô duyên, không có căn cơ giác ngộ, không có phước lành giải thoát.
Đừng nói Phật đại bi, đại trí cái gì làm cũng được. Vì nếu Ngài làm được mình giờ ngon lành. Thí dụ, Ngài tịch rồi Ngài dùng Phật lực Ngài chú nguyện là đời đời kiếp sau ai nghe tên ta bèn giác ngộ - quá khỏe, ai nhìn thấy xá lợi của ta bèn giác ngộ, ai nghe hồng danh ta bèn giác ngộ, chuyện đó Ngài làm được không? Nói về Đại Bi là Ngài có thừa. Nhưng Ngài làm được không? Không. Bởi vì anh phải hữu duyên, anh phải có căn cơ giác ngộ, tự bản thân anh phải thấy đời là khổ, muốn lìa bỏ mọi hiện hữu, nhiều đời tu tập huân tu hạnh lành, chưa đủ, anh phải chín muồi thì trong giây phút chín muồi gặp Phật mới giúp được. Còn đằng này tung tăng ba cõi sáu đường, ham mê hiện hữu, sở hữu, hưởng thụ tới lúc gặp Phật, đi ngang anh nhìn Ngài như nhìn ngọn núi, trớt quớt. Nhìn ngọn núi thì biết ngọn núi thôi chứ làm gì với nó đây. Nhìn ngọn núi, như nhìn đại dương mênh mông, nhưng làm gì với cái mênh mông đó đây? Nếu anh vô duyên, vô phúc vô phần, không có túc duyên giải thoát.
Mình muốn mở phone, laptop, ipad của ai phải có password của người ta. Mình muốn thâm nhập biển tuệ chư Phật phải dò được làn sóng, tần số các Ngài bằng mật khẩu, mình không tu hành làm gì có mật khẩu, mật mã đó, mở cuốn kinh ra coi mịt mù không hiểu người ta nói gì. Tại vì mình không có mật mã, mật khẩu. Chư Phật chỉ độ người nào có mật mã, mật khẩu vô được máy Ngài: Đây là mấy trang web, đây là mấy documents quan trọng con phải đọc. Đằng này con không vô được máy làm sao người ta giúp được con.
Làm gì thì làm, nền tảng đạo Phật: Đối với đời phải đại bi, đối với vạn hữu phải đại trí
Trí = Văn, Tư, Tu.
Tu – thực chứng, Tư – thấm thía nhưng thiếu trí văn không được. Văn – kiến thức. Có kiến thức mới có nhận thức. Có nhận thức mới có chứng ngộ. Anh muốn có chứng ngộ phải có khả năng nhận thức, muốn có khả năng nhận thức phải có kiến thức. Giờ mình có kinh điển, các vị có thể nghi ngờ kinh điển, nhưng cái đầu mình để làm cái gì? Mình đâu phải để đội nón. Mình lắng nghe, chọn lọc, chắt lọc, dò tìm, gạn đục, khơi trong, lấy cái biết này đối chiếu, so sánh với cái biết kia, miễn sao mình có kiến thức, đây là lý do vì đâu chúng ta phải có bộ Nhật tụng Kalama. Ở đó tất cả bài vở được sưu lục từ kinh điển. Chúng tôi hi vọng, gom hết 5 quyển. Giờ đã có bản thảo quyển 4, chỉnh sửa sơ sơ là in được. Thông qua 5 cuốn, chúng ta có cái nền về Phật pháp. Cái nền là sao? Bà con không có điều kiện đọc thẳng Tam Tạng, biết 3 tạng nói cái gì. Trong trường hợp mình là cư sĩ, không có điều kiện trở thành học giả, thì mình cũng có thể thông qua mấy trăm trang này tìm đến kinh điển.
Có cái trùng hợp ngẫu nhiên, mỗi cuốn 500 trang, nửa Việt nửa Pali – mỗi cuốn có 250 trang tiếng Việt thôi. 5 cuốn = 1250 trang. Hồi đầu không để ý, tới lúc chốt lại 5 cuốn Kalama mới nhớ. Bà con đừng ngán, mình cầm cuốn Kalama mình chỉ có nhu cầu một nửa tiếng Việt thôi. Phải có Pali xuất xứ để bà con dò tìm chánh tạng, chú giải, trong thực tế bà con đọc chỉ nửa cuốn tiếng Việt. 5 cuốn ứng 1250. Con số đó là một con số thiên.
Chúc các vị ngày vui. Báo tin vui là quyển Kalama 1 mình giảng gần xong rồi. Giảng thêm 2 cuốn nữa bắt buộc in cuốn 4. Càng về sau càng nhanh, cái gì đã nói rồi mình không cần nhắc lại. Tôi rất hạnh phúc, an lạc với lớp vừa rồi ở Kalama, cho tôi niềm tin là chúng ta tuyệt đối có thể có những lớp học intensive tại Kalama, đặc biệt với bà con dự xong đồng để khóa 1. Tôi mong một ngày Kalama là võ bị.
Chúc các vị một ngày vui./.